

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 ngày 5 năm 2023 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 12 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn C1, sinh năm 1962; Nơi ĐKNKTT: Số 33+35/3 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Số 4 ngõ 235 phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim C trình bày:

Bà Đỗ Thị Kim C và ông Vũ Văn C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 25/12/1992. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân C2 là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Bà C và ông C1 thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Văn C1.

Về con chung: Bà C và ông C1 có hai con chung là Vũ Đức C2, sinh ngày 08/3/1993 và Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 15/4/1997. Hiện các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà C xác nhận bà và ông Vũ Văn C1 có tài sản chung là nhà và đất với diện tích 51m² tại địa chỉ: Số 12 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên bà đề nghị Tòa án cho bà và ông C1 tự thỏa thuận phân chia tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Vũ Văn C1:

Ông C1 xác nhận về quá trình chung sống, kết hôn như bà C đã trình bày, từ năm 1994 vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 2007 đến nay vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà C có đơn xin ly hôn với ông, quan điểm của ông là đồng ý ly hôn với bà C nhưng với điều kiện ông bà phải tự thỏa thuận phân chia tài sản với nhau xong thì ông mới đồng ý. Còn nếu chưa tự phân chia được tài sản thì ông không đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông C1 xác nhận việc ông và bà C có 02 con chung là cháu Vũ Đức C2, sinh ngày 08/3/1993 và Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 15/4/1997. Hiện các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà C có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là nhà và đất với diện tích 51m² tại địa chỉ: Số 12 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Ông C1 đề nghị Tòa án để ông và bà C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại C2 quyền địa phương thể hiện:

Ông C1 và bà C sau khi kết hôn về sinh sống tại địa chỉ số 12 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nhau và đã ly thân từ rất lâu, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà C có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung: Ông bà có hai con chung đều đã trưởng thành, đủ khả năng lao động; về tài sản chung: địa phương không nắm được ông C1 và bà C có những tài sản chung gì.

Ngày 07/8/2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng nhận được Đơn đề nghị của ông Vũ Văn C1 với nội dung ông và bà Đỗ Thị Kim C đã tự thỏa thuận với nhau xong về tài sản chung của vợ chồng, cụ thể: ông đã nhận được đủ số tiền theo giá trị nhà và đất tại địa chỉ số 12 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Ông đồng ý để bà C toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với tài sản trên. Do đó, ông đồng ý ly hôn với bà C đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng:
Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim C, xử cho bà Đỗ Thị Kim C được ly hôn ông Vũ Văn C1. Về con chung: Ông bà có hai con chung đều đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, ông bà không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết; Về tài sản chung: Ông C1 và bà C đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung, không yêu cầu nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn là bà C phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, bị đơn là ông Vũ Văn C1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Vũ Văn C1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/12/1992 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2007 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó

làm. Đến nay, ông C1 và bà C đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để giải phóng cho nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà C và ông C1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Đỗ Thị Kim C được ly hôn ông Vũ Văn C1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Vũ Văn C1 có 02 con chung là Vũ Đức C2, sinh ngày 08/3/1993 và Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 15/4/1997. Hiện các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, ông bà không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Vũ Văn C1 đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim C được ly hôn ông Vũ Văn C1.

2. Về con chung: Bà C và ông C1 có hai con chung là Vũ Đức C2, sinh ngày 08/3/1993 và Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 15/4/1997. Hiện các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, ông bà không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Vũ Văn C1 đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà C được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai ký hiệu: AA/2021 số 0009742 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; bà C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Vũ Văn C1 (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

